TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-DS	*Hội An, ngày 03 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TL.ST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; Địa chỉ: đường T, quận H, Thành phố N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Kim S. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh H

(Văn bản ủy quyền ngày 11.4.2023).

- ***Bị đơn*:**

1) Ông Phan Huy C1, sinh năm: 1980; Địa chỉ: đường P, phường A, thành phố H1, tỉnh Q.

2) Bà Trần Thị Hạ Q1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường V, phường C2, thành phố H1, tỉnh Q.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phan Tư T, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị A2, sinh năm: 1953; Cùng địa chỉ: đường P, phường A, thành phố H1, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Huy C1 và bà Trần Thị Hạ Q1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cộng dồn, tiền phạt

chậm trả tính đến ngày 21 tháng 4 năm 2024 là: **5.989.051.009** đồng (Năm tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm không chín đồng).

Trong đó:

- Hợp đồng Hợp đồng cho vay số 58/2021-HĐCV/NHCT484- PHAN HUY CUONG ngày 06/08/2021 là: **5.597.352.586** đồng; nợ gốc: 4.905.000.000 đồng; Nợ lãi cộng dồn: 654.195.205 đồng; Tiền phạt chậm trả: 38.157.381 đồng

-Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế số 205123371 (Phan Huy C1 ngày 17/06/2021 là: **35.049.604** đồng

-Hợp đồng thẻ Tài chính cá nhân số 049080000518-TCCN (Phan Huy C1) ngày 16/11/2022 là: **356.648.819** đồng.

Thời hạn thanh toán nợ chậm nhất là ngày 30/6/2024 và tiếp tục phải trả nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tại các hợp đồng nêu trên từ ngày 22/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Trong trường hợp ông Phan Huy C1 và bà Trần Thị Hạ Q1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 12, tại đường P, phường A, thành phố H1, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 0303010665 do Ủy bản nhân dân tỉnh Q cấp ngày 30/9/2004, hồ sơ gốc số: 934 thuộc sở hữu của ông Phan Tư T và bà Nguyễn Thị Anh. (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất số: 18050079/2018 /HĐBĐ/NHCT484 ngày 19/09/2018; 1903965/2019/HĐBĐ/NHCT484 ngày 20/11/2019; 1903965.3/2020/HĐBĐ/NHCT484 ngày 16/09/2020; 1903965.4/2021/HĐBĐ/NHCT484 ngày 06/08/2021; 1903965.5/2021/HĐBĐ/NHCT484 ngày 24/08/2021 giữa NH TMCP Công thương Việt Nam-CN Hội An với ông Phan Tư Tương và bà Nguyễn Thị A2)

2.2. Về án phí:

- Ông Phan Huy C1 và bà Trần Thị Hạ Q1 tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: 56.994.525 đồng *(Năm mươi sáu triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng).*

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.876.565 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu số 0018852 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H1, tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố H1;
- Chi cục THADS thành phố H1;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án văn.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn